

**PHÊ DUYỆT DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP
NGÀY 8/9/2020 THÁNG 01- THÁNG 5 NĂM 2025**



(Kèm theo QĐ số: 213../QĐ-UBND, ngày 24.. tháng năm 2025 của UBND Huyện Điện Biên)

Đvt: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng (Hộ nghèo, cận nghèo, ĐKKT-XHĐBKK, mồ côi, con liệt sỹ, Khuyết tật)	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ 5 tháng đầu năm 2025	Ghi chú
TRƯỜNG MẦM NON XÃ THANH NÚA							29.600	
1	Tòng Khải An	2019	Ngân Thị Nguyệt Nga	160.000	Xã ĐBKK	5	800	
2	Hà Nam Phong	2019	Hà Văn Chiêng	160.000	Bản đặc biệt khó khăn	5	800	
3	Cà Tuấn Khải	2019	Lò Thị Thảo	160.000	Hộ cận nghèo	5	800	
4	Lò Thị Khánh Chi	2019	Lường Thị Thủy	160.000	Hộ nghèo	5	800	
5	Cà Việt Anh	2019	Lò Thị Mai Xinh	160.000	Xã KV3	5	800	
6	Lường T Bào Nư	2019	Lò Thị Chân	160.000	BĐBKK	5	800	
7	Lò Thị Thu Nhân	2019	Lò Văn Hùng	160.000	BĐBKK	5	800	
8	Lò Ngọc Ánh Dương	2019	Lò Văn Ôn	160.000	BĐBKK	5	800	
9	Lò Minh Khôi	2019	Lò Thị Hiền	160.000	BĐBKK	5	800	
10	Lò Cẩm Diệp	2019	Lò Thị Thảo	160.000	BĐBKK	5	800	
11	Lò Đức Phúc	2019	Quảng Thị Diên	160.000	BĐBKK	5	800	
12	Vì An Na Trà My	2019	Lò Thị Phong	160.000	BĐBKK	5	800	
13	Quảng Tuấn Du	2019	Lò Thị Phương	160.000	BĐBKK	5	800	
14	Vì Quốc Việt	2019	Vì Văn Văn	160.000	BĐBKK	5	800	
15	Lò Thanh Mai	2019	Lò Thị Vi	160.000	Xã KV3	5	800	
16	Hà Khánh Vân	2020	Hà Văn Chiêng	160.000	ĐBKK	5	800	

PHÊ DUYỆT DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC MIỄN GIẢM, CẤP BÙ HỌC PHÍ THEO NĐ 81/2021NĐ - CP NGÀY 27/8/2021 CỦA T.Ư. T.Ư. CHÍNH PHỦ TỪ THÁNG 01 ĐẾN HẾT THÁNG 05 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 21.2 /QĐ - UBND, ngày 20 tháng 2 năm 2025 của UBND huyện Điện Biên)

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh		Lớp	Dân tộc	Họ tên Cha, Mẹ	Hộ khẩu thường trú	Đối Tượng được hưởng	Định mức hỗ trợ	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ
		Nam	Nữ								
Trường MN xã Thanh Nưa											15.780.000
1	Quảng Trúc An		2019	MGL A	Thái	Quảng Văn Tuấn	Bản Mễn - Thanh Nưa	100%	40.000	5	200.000
2	Tòng Khải An	2019		MGL A	Thái	Tòng Văn Hùng	Quải Tờ, Tuấn Giáo	100%	25.000	5	125.000
3	Vì Tuấn Anh	2019		MGL A	Thái	Vì Văn Tinh	Bản Hua Ná - Thanh Nưa	100%	40.000	5	200.000
4	Cà Bảo An	2019		MGL A	Thái	Cà Văn Trường	Bản Nà Lốm- Thanh Nưa	100%	40.000	5	200.000
5	Nguyễn Hoàng Bảo Anh		2019	MGL A	Kinh	Nguyễn Thị Nga	Phiêng Ban - Thanh Nưa	100%	40.000	5	200.000
6	Lò Duy Bảo			MGL A	Thái	Lò Văn Đức	Hồng Lạnh - Thanh Nưa	100%	40.000	5	200.000
7	Cà Thị Thảo Chi		2019	MGL A	Thái	Cà Văn Xuân	Bản Nà Lốm- Thanh Nưa	100%	40.000	5	200.000
8	Ngân Châu Ánh Dương		2019	MGL A	Thái	Ngân Văn Tâm	Hồng Lạnh - Thanh Nưa	100%	40.000	5	200.000
9	Lò Mạnh Dũng	2019		MGL A	Thái	Lò Văn Lâm	Hồng Lạnh - Thanh Nưa	100%	40.000	5	200.000
10	Lò Hải Đăng	2019		MGL A	Thái	Lò Văn Minh	Bản Mễn - Thanh Nưa	100%	40.000	5	200.000
11	Phùng Thị Hồng Giang		2019	MGL A	Thái	Phùng Văn Chung	Hồng Lạnh - Thanh Nưa	100%	40.000	5	200.000
12	Lò Gia Hưng	2019		MGL A	Thái	Lò Văn Dịch	Hồng Lạnh - Thanh Nưa	100%	40.000	5	200.000
13	Lò Thị Thúy Hạnh		2019	MGL A	Thái	Lò Văn Phòng	Hồng Lạnh - Thanh Nưa	100%	40.000	5	200.000
14	Lò Thị Khánh Huyền		2019	MGL A	Thái	Lò Văn Toàn	Hồng Lạnh - Thanh Nưa	100%	40.000	5	200.000
15	Lường Thị Quỳnh Hương		2019	MGL A	Thái	Lò Thị Hà Vân	Phiêng Ban - Thanh Nưa	100%	40.000	5	200.000
16	Lò Anh Khoa	2019		MGL A	Thái	Lò Văn Hội	Bản Nà Lốm- Thanh Nưa	100%	40.000	5	200.000
17	Cà Tuấn Khải	2019		MGL A	Thái	Cà Văn Chung	Bản Nà Lốm- Thanh Nưa	100%	40.000	5	200.000
18	Lường Minh Khang	2019		MGL A	Thái	Lường Văn Công	Bản Hua Ná - Thanh Nưa	100%	40.000	5	200.000
19	Lò Hoàng Lâm	2019		MGL A	Thái	Lò Thị Thu	Pom Khoang - Thanh Nưa	100%	40.000	5	200.000

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh		Lớp	Dân tộc	Họ tên Cha, Mẹ	Hộ khẩu thường trú	Đổi Tượng được hưởng	Định mức hỗ trợ	Số tháng	Kinh phí trợ
		Nam	Nữ								
44	Lò Minh Khởi	2019		Lớn B	Thái	Lò Thị Hiên	B giảng Co Ké - Thanh Nưa	100%	40.000	5	200.000
45	Lò Thị Thu Nhân		2019	Lớn B	Thái	Lò Thị Vân	B giảng Co Ké - Thanh Nưa	100%	40.000	5	200.000
46	Vì AnNa Trà My		2019	Lớn B	Thái	Lò Thị Phong	B giảng Co Ké - Thanh Nưa	100%	40.000	5	200.000
47	Lò Ngọc Ánh Dương		2019	Lớn B	Thái	Lò Thị Minh	B giảng Co Ké - Thanh Nưa	100%	40.000	5	200.000
48	Lò Đức Phúc	2019		Lớn B	Thái	Quảng Thị Diên	B giảng Co Ké - Thanh Nưa	100%	40.000	5	200.000
49	Lò Cẩm Diệp		2019	Lớn B	Thái	Lò Thị Thiết	B giảng Co Ké - Thanh Nưa	100%	40.000	5	200.000
50	Lường T Bào Ngư		2019	Lớn B	Thái	Lò Thị Chân	B giảng Co Ké - Thanh Nưa	100%	40.000	5	200.000
51	Lò Diệu Linh		2019	Lớn B	Thái	Lường Thị Thuý	Bản Tông Khao-Thanh.Nưa	100%	40.000	5	200.000
52	Lường Gia Bào	2019		Lớn B	Thái	Pòong Thị Nhiên	Bản Tông Khao-Thanh.Nưa	100%	40.000	5	200.000
53	Tòng Quỳnh Diệp		2019	Lớn B	Thái	Tòng Thị Lưu	Bản Tông Khao-Thanh.Nưa	100%	40.000	5	200.000
54	Lường Nguyệt Linh		2019	Lớn B	Thái	Cà Thị xuân	Bản Tông Khao-Thanh.Nưa	100%	40.000	5	200.000
55	Lò Bào Long	2019		Lớn B	Thái	Quảng Thị Nội	Bản Tông Khao-Thanh.Nưa	100%	40.000	5	200.000
56	Lò Cẩm Ly		2019	Lớn B	Thái	Lò Thị Lan	Bản Tông Khao-Thanh.Nưa	100%	40.000	5	200.000
57	Tòng Anh Minh	2019		Lớn B	Thái	Lò Thị Xiên	Bản Tông Khao-Thanh.Nưa	100%	40.000	5	200.000
58	Vì Gia Hân		2019	Lớn B	Thái	Lường Thị Ngân	Bản Co Pao-Xã Thanh.Nưa	100%	40.000	5	200.000
59	Cà Thị Ngọc		2019	Lớn B	Thái	Lò Thị Thính	Bản Co Pao-Xã Thanh.Nưa	100%	40.000	5	200.000
60	Lường Thanh Nhân		2019	Lớn B	Thái	Lò Thị Thuý	Thanh Bình Co Róm-T.Nưa	100%	40.000	5	200.000
61	Lò Uyên Nhi		2019	Lớn B	Thái	Tòng Thị Mai	Thanh Bình Co Róm-T.Nưa	100%	40.000	5	200.000
62	Hoàng Bảo Trâm		2019	Lớn B	Kinh	Vì Thị Khuyên	Thanh Bình Co Róm-T.Nưa	100%	40.000	5	200.000
63	Lò Thị Khánh Chi		2019	Lớn B	Thái	Lường Thị Thuý	Thanh Bình Co Róm-T.Nưa	100%	40.000	5	200.000
64	Vũ Mai Tâm		2019	Lớn B	Kinh	Lò Thị Mai Quỳnh	P Him Lam-TP ĐBP	100%	40.000	5	200.000
65	Cà Việt Anh	2019		Lớn B	Thái	Lò Thị Mai Xinh	Bản Chằng-Quài Tờ-TGiáo	100%	25.000	5	125.000
66	Phạm Kiều Trang		2019	Lớn B	Kinh	Vì Thị Hà	T Đại Thanh-Noong Luống	100%	40.000	5	200.000
67	Lò Thanh Mai		2019	Lớn B	Khơ Mú	Lò Thị Vi	B Nậm Ma-X Pú Hồng- ĐBD	100%	25.000	5	125.000

PHÊ DUYỆT DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN CHI PHÍ HỌC TẬP THEO NĐ 81/2021/NĐ - CP NGÀY 27/8/2021 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TỪ THÁNG 01 ĐẾN HẾT THÁNG 5 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 216 /QĐ - UBND, ngày 20 tháng 02 năm 2025 của UBND huyện Điện Biên)

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh		Lớp	Dân tộc	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Hộ khẩu thường trú	Đối Tượng được hưởng	Định mức hỗ trợ	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ
		Nam	Nữ								
	Trường MN xã Thanh Nưa										25.500.000
1	Tòng Khải An	2019		MG lớn A	Thái	Ngân Thị Nguyệt Nga	Bản Lế Xôm - Quải Tờ - T Giáo	Xã KV3	150.000	5	750.000
2	Hà Nam Phong	2019		MG lớn A	Thái	Hà Văn Chiêng	Bản Xôm - Nà Tấu - TPĐBP	BĐBKK	150.000	5	750.000
3	Lò Thị Khánh Chi		2019	MG lớn B	Thái	Lường Thị Thủy	Bản Cháng - Quải tờ - TG	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
4	Cà Việt Anh	2019		MG lớn B	Thái	Lò Thị Mai Xinh	Bản Giảng - Co ké- Thanh Nưa	Xã KV3	150.000	5	750.000
5	Lường T Bào Ngư		2019	MG lớn B	Thái	Lò Thị Chân	Bản Giảng - Co ké- Thanh Nưa	BĐBKK	150.000	5	750.000
6	Lò Thị Thu Nhân		2019	MG lớn B	Thái	Lò Văn Hùng	Bản Giảng - Co ké- Thanh Nưa	BĐBKK	150.000	5	750.000
7	Lò Ngọc Ánh Dương		2019	MG lớn B	Thái	Lò Văn Ôn	Bản Giảng - Co ké- Thanh Nưa	BĐBKK	150.000	5	750.000
8	Lò Minh Khôi	2019		MG lớn B	Thái	Lò Thị Hiền	Bản Giảng - Co ké- Thanh Nưa	BĐBKK	150.000	5	750.000
9	Lò Cẩm Diệp		2019	MG lớn B	Thái	Lò Thị Thảo	Bản Giảng - Co ké- Thanh Nưa	BĐBKK	150.000	5	750.000
10	Lò Đức Phúc	2019		MG lớn B	Thái	Quảng Thị Diên	Bản Giảng - Co ké- Thanh Nưa	BĐBKK	150.000	5	750.000
11	Vì An Na Trà My		2019	MG lớn B	Thái	Lò Thị Phong	Bản Giảng - Co ké- Thanh Nưa	BĐBKK	150.000	5	750.000
12	Quảng Tuấn Du	2019		MG lớn B	Thái	Lò Thị Phương	Bản Giảng - Co ké- Thanh Nưa	BĐBKK	150.000	5	750.000
13	Vì Quốc Việt	2019		MG lớn B	Khơ Mú	Vì Văn Văn	Bản Nậm Ma-Pủ Hồng- ĐBD	BĐBKK	150.000	5	750.000
14	Lò Thanh Mai		2019	MG lớn B	Thái	Lò Thị Vi	Bản Xôm, xã Nà Tấu, TP.ĐBP	Xã KV3	150.000	5	750.000
15	Hà Khánh Vân		2020	MG nhỏ A	Thái	Hà Văn Chiêng	Bản Xôm, Nà Tấu, Tp.ĐBP	ĐBKK	150.000	5	750.000

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh		Lớp	Dân tộc	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Hộ khẩu thường trú	Đối Tượng được hưởng	Định mức hỗ trợ	Số tháng	Kinh phí trợ
		Nam	Nữ								
16	Lò Minh Khôi	2020		MG nhờ B	Thái	Lò Thị Tên (Bà ngoại)	B Mường pòn 2, Mường pòn	BĐBKK	150.000	5	750.000
17	Lò Ngọc Bình		2021	Bé TT	Thái	Quảng Thị Diên	Bản giảng, co ké - Xã T. Nưa	BĐBKK	150.000	5	750.000
18	Quảng Minh Trang		2021	Bé TT	Thái	Quảng Thu Thảo	Bản Tầu - Xã Hua Thanh	Xã KV3	150.000	5	750.000
19	Lò Ngọc Tuấn Vĩ	2021		Bé TT	Thái	Lường Thị Tien	Bản Bông Ban, Tuấn Giáo	Xã KV3	150.000	5	750.000
20	Lường Văn Hoàng	2021		Bé TT	Thái	Quảng Thị Hồng	Bản Mển - Thanh Nưa	Hộ nghèo	150.000	5	750.000
21	Lò Minh Huệ		2021	Bé TT	Khơ mú	Lò Thị Vi	Bản Nậm Ma, Pú Hồng ĐBD	Xã KV3	150.000	5	750.000
22	Lò Thanh Trúc		2021	MG bé HT	Thái	Lường Ngọc Ánh	Bản Mường Lạn, xã Mường Lạn, sộp cộp, Sơn La	Xã KV3	150.000	5	750.000
23	Phạm Chấn Hưng	2021		MG bé HT	Kinh	Lò Thị Hương	Bản Nà Hỷ, xã Nà Hỷ, Huyện Nậm Pồ, Điện Biên	Xã KV3	150.000	5	750.000
24	Vì Thị Ngọc Uyên		2020	Ghép NL	Thái	Vì Văn Thuận	B giảng Co Ké - Thanh Nưa	ĐBKK	150.000	5	750.000
25	Quảng T Khánh An		2020	Ghép NL	Thái	Lường Thị Thu	B giảng Co Ké - Thanh Nưa	ĐBKK	150.000	5	750.000
26	Quảng Phúc Hưng	2020		Ghép NL	Thái	Lò Thị Kiên	B giảng Co Ké - Thanh Nưa	ĐBKK	150.000	5	750.000
27	Lò Nhật Vương	2020		Ghép NL	Thái	Cầm Thị Hiền	B giảng Co Ké - Thanh Nưa	ĐBKK	150.000	5	750.000
28	Lò Đức Dương	2020		Ghép NL	Thái	Lường Thị Thêm	B giảng Co Ké - Thanh Nưa	ĐBKK	150.000	5	750.000
29	Lường Minh Thư		2020	Ghép NL	Thái	Lò Thị Mai	Bản Xôm - Xã Phu Luông	Xã KV3	150.000	5	750.000
30	Quảng Minh Khải	2021		Ghép NL	Thái	Quảng Thị Hồng	B giảng Co Ké - Thanh Nưa	ĐBKK	150.000	5	750.000
31	Cà Nhật Minh	2021		Ghép NL	Thái	Quảng Thị Yên	B giảng Co Ké - Thanh Nưa	ĐBKK	150.000	5	750.000
32	Lò Quỳnh Trang		2021	Ghép NL	Thái	Lý Thị Hắc	B giảng Co Ké - Thanh Nưa	ĐBKK	150.000	5	750.000
33	Vì Bích Trân Anh		2021	Ghép NL	Thái	Lò Thị Loan	B giảng Co Ké - Thanh Nưa	ĐBKK	150.000	5	750.000
34	Lò Gia Hưng	2021		Ghép NL	Thái	Lò Thị Tiết	B giảng Co Ké - Thanh Nưa	ĐBKK	150.000	5	750.000